

Số: 156 /QĐ-BKHHCN

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ**

**BỘ TRƯỞNG**  
**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*Căn cứ Nghị định số 28/2023/NĐ-CP ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 29/2023/QĐ-TTg ngày 19/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ và Chánh Văn phòng Bộ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 04 thủ tục hành chính mới ban hành về xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (có danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

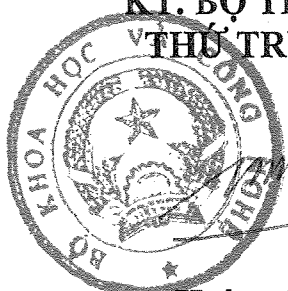
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Vụ trưởng Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định Công nghệ, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Trung tâm CNTT (để cập nhật trên Cổng thông tin điện tử của Bộ);
- Lưu: VT, ĐTG(BVH).

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỦ TRƯỞNG**



**Hoàng Minh**



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC  
HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC PHẠM VI  
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 156 /QĐ-BKHCN ngày 22 tháng 02 năm 2024  
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>A. Thủ tục hành chính cấp trung ương</b>			
1	Thủ tục xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên	Hoạt động khoa học và công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ
2	Thủ tục chỉ định, chỉ định lại tổ chức giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư	Hoạt động khoa học và công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ
3	Thủ tục chỉ định bổ sung phạm vi giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư	Hoạt động khoa học và công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ
<b>B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>			
1	Xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ

## PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### A. Thủ tục hành chính cấp trung ương

1. Thủ tục xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên

#### a. Trình tự thực hiện:

- Nhà đầu tư lập 01 bộ hồ sơ đề nghị xác định công nghệ, gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính đến bộ phận Một cửa Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc gửi trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Đối với hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ theo quy định, bộ phận Một cửa trả ngay lại hồ sơ cho nhà đầu tư và thông báo rõ về các văn bản cần sửa đổi, bổ sung để nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp nhà đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận Một cửa. Trường hợp nhà đầu tư gửi hồ sơ trực tuyến hoặc qua đường bưu chính, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ Khoa học và Công nghệ có văn bản đề nghị nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ Khoa học và Công nghệ có văn bản gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ quản lý chuyên ngành liên quan để lấy ý kiến phối hợp. Trường hợp cần thiết, Bộ Khoa học và Công nghệ lấy thêm ý kiến tổ chức, chuyên gia độc lập để tham vấn về chuyên môn, xác định công nghệ của dự án đầu tư.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, cơ quan được lấy ý kiến phối hợp, tổ chức, chuyên gia độc lập có ý kiến bằng văn bản gửi Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Đối với dự án đầu tư có quy mô lớn, công nghệ phức tạp, trong trường hợp cần thiết, trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ, tổ chức khảo sát thực tế để xác định công nghệ của dự án đầu tư.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ ý kiến của cơ quan phối hợp, Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ, tổ chức, chuyên gia độc lập, Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến xác định công nghệ của dự án bằng văn bản gửi nhà đầu tư.

#### b. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ đề nghị xác định công nghệ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính đến bộ phận Một cửa Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc gửi trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Khoa học và Công nghệ.

#### c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

- (i) Văn bản đề nghị xác định công nghệ;
- (ii) Thuyết minh hiện trạng công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư;
- (iii) Chứng thư giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư còn hiệu lực.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

***d. Thời hạn giải quyết:***

- Trong thời hạn 23 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.

- Đối với dự án đầu tư có quy mô lớn, công nghệ phức tạp, thời hạn giải quyết có thể kéo dài thêm 20 ngày.

***đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:***

Nhà đầu tư có dự án đầu tư đã hoặc sắp hết thời gian hoạt động, có nhu cầu gia hạn thời gian hoạt động.

***e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:***

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức việc xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại điểm a khoản 11 Điều 27 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

***g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:***

Văn bản xác định công nghệ dự án đầu tư.

***h. Phí, lệ phí:***

Không quy định.

***i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:***

(i) Văn bản đề nghị xác định công nghệ theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 29/2023/QĐ-TTg;

(ii) Thuyết minh hiện trạng công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 29/2023/QĐ-TTg;

(iii) Chứng thư giám định còn hiệu lực theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 29/2023/QĐ-TTg.

***k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:***

- Dự án đầu tư đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật về đầu tư;

- Việc xem xét, xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên khi nhà đầu tư có nhu cầu gia hạn thời gian hoạt động của dự án đầu tư.

***l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Quyết định số 29/2023/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm...

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ XÁC ĐỊNH CÔNG NGHỆ**

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Tên nhà đầu tư: .....
2. Địa chỉ: .....
3. Số điện thoại/fax: .....
- Email: ..... Website: .....
4. Người đại diện pháp luật: .....
5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.....(mã số), do ..... (cơ quan) cấp ngày... tháng... năm....
6. Dự án đầu tư: ..... (tên, địa điểm thực hiện dự án).
7. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký dự án đầu tư số (mã số).....do (cơ quan)..... cấp ngày... tháng... năm...

Đề nghị được xác định công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư. Hồ sơ đề nghị xác định công nghệ gửi kèm văn bản này gồm các tài liệu sau:

1. Thuyết minh hiện trạng công nghệ;
  2. Chứng thư giám định số .... ngày ... tháng ... năm do ....(tên tổ chức giám định) cấp;
- ..... (tên nhà đầu tư) cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và hợp pháp của các tài liệu nêu trên.

**ĐẠI DIỆN NHÀ ĐẦU TƯ**  
(Ký tên, đóng dấu)

## THUYẾT MINH HIỆN TRẠNG CÔNG NGHỆ SỬ DỤNG TRONG DỰ ÁN ĐẦU TƯ

### I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án đầu tư:.....
2. Địa điểm thực hiện dự án:.....
3. Địa chỉ liên hệ: ..... Điện thoại: .....
- Email: ..... Website: .....
4. Giấy chứng nhận đăng ký dự án đầu tư: ..... (ngày tháng năm cấp; cơ quan cấp; mã số).
5. Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của dự án đầu tư:.....
6. Quy mô dự án:
  - Sản lượng:..... đơn vị sản phẩm/năm
  - Lao động:..... người
  - Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng (nếu có): ..... m<sup>2</sup> hoặc ha
  - Tổng vốn đầu tư của dự án: ..... (bằng chữ) đồng
7. Thời gian bắt đầu hoạt động:.....
8. Thời hạn hoạt động: .....

### II. THUYẾT MINH HIỆN TRẠNG CÔNG NGHỆ

1. Quy trình công nghệ, đặc điểm của dây chuyền công nghệ:
  - Tên công nghệ;
  - Quy trình, đặc điểm của dây chuyền công nghệ (trong đó thuyết minh quy trình, thông số kỹ thuật, sơ đồ dây chuyền công nghệ,...);
  - Quy mô công suất/hiệu suất hiện tại và so với thiết kế;
  - Sự hoàn thiện của công nghệ, phù hợp của công nghệ; phân tích ưu nhược điểm của công nghệ, so sánh với công nghệ cùng loại đang sử dụng phổ biến trong và ngoài nước (nếu có);
  - Quy chuẩn kỹ thuật, chỉ tiêu kỹ thuật của tiêu chuẩn về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường áp dụng đối với dây chuyền công nghệ.
2. Nguyên vật liệu, nhiên liệu năng lượng của dây chuyền công nghệ:
  - Thống kê nguyên, vật liệu (chủng loại, khối lượng);

- Mức độ tiêu thụ nguyên, vật liệu, năng lượng hiện tại so với thiết kế;

3. Sản phẩm của dây chuyền công nghệ:

- Tên các loại sản phẩm, quy mô sản lượng (năng suất);
- Tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm.

4. Thống kê loại chất thải, khối lượng chất thải trong quá trình sản xuất.

5. Hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm của dây chuyền công nghệ, việc tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

6. Hoạt động duy tu, bảo dưỡng theo định kỳ, sửa chữa, thay thế máy móc, thiết bị (kèm theo hồ sơ sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị).

7. Thuyết minh máy móc, thiết bị có tuổi vượt quá 10 năm không thuộc công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên (theo hướng của Bộ Khoa học và Công nghệ).

8. Danh mục máy móc, thiết bị trong dây chuyền công nghệ:

Số TT	Tên máy móc, thiết bị	Năm sản xuất	Nhà sản xuất	Nước sản xuất (xuất xứ)	Nhãn hiệu	Số hiệu	Kiểu loại (model)	Thông số kỹ thuật cơ bản	Mã HS
<b>I</b>	<b>Máy móc, thiết bị có tuổi không vượt quá 10 năm</b>								
1									
...	.....								
<b>II</b>	<b>Máy móc, thiết bị có tuổi vượt quá 10 năm</b>								
1									
...	.....								

**Lưu ý:** Trường hợp một dự án đầu tư có nhiều dây chuyền sản xuất thì liệt kê và thuyết minh chi tiết hiện trạng công nghệ của từng dây chuyền sản xuất trong dự án đó.

....., ngày.... tháng.... năm 20....

**NHÀ ĐẦU TƯ**

(Ký tên, đóng dấu)



Mẫu số 03  
29/2023/QĐ-TTg

**TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH**      **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
\_\_\_\_\_ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
\_\_\_\_\_

Số:.....

....., ngày.....tháng ..... năm.....

**CHỨNG THƯ GIÁM ĐỊNH**

**Máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư**  
\_\_\_\_\_

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên dự án đầu tư: .....
2. Ngày thực hiện giám định:.....
3. Địa điểm giám định:.....
4. Phương pháp giám định:.....

**II. KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH**

**1. Dây chuyền công nghệ:**

**1.1. Dây chuyền công nghệ thứ nhất:**

- Tên dây chuyền công nghệ:...

- Công suất (hoặc hiệu suất):

Theo thiết kế:..... thực tế:..... đạt: ...% (so với thiết kế)

- Tiêu hao nguyên, vật liệu, năng lượng:

Theo thiết kế:..... thực tế:..... đạt: ...% (so với thiết kế)

- Đánh giá mức độ đáp ứng của dây chuyền công nghệ khi hoạt động theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường. Trường hợp không có QCVN về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường liên quan đến dây chuyền công nghệ của dự án thì có thể áp dụng chỉ tiêu kỹ thuật của tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc gia của một trong các nước G7, Hàn Quốc về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường (Mức độ đáp ứng quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường)<sup>1</sup>: .....

1.2. Dây chuyền công nghệ tiếp theo: (*trình bày tương tự như dây chuyền công nghệ thứ nhất*).....

<sup>1</sup> Trường hợp không có QCVN, TCVN và tiêu chuẩn quốc gia của các nước G7, Hàn Quốc thì nêu rõ trong Chứng thư giám định.

2. Máy móc, thiết bị có mã hàng hóa (mã số HS) thuộc các chương 84 và 85 Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam có tuổi không vượt quá 10 năm:

2.1. Danh mục máy móc thiết bị:

Số TT	Tên máy móc, thiết bị	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Nhãn hiệu/số hiệu/kiểu loại (model)	Mã HS	Mức độ đáp ứng quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường
1							
2							
....	.....						

2.2. Đánh giá chung về mức độ đáp ứng quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường của toàn bộ máy móc, thiết bị có tuổi không vượt quá 10 năm:.....

3. Máy móc, thiết bị có mã hàng hóa (mã số HS) thuộc các chương 84 và 85 Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam có tuổi vượt quá 10 năm:

3.1. Danh mục máy móc thiết bị:

Số TT	Tên máy móc, thiết bị	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Nhãn hiệu/số hiệu/kiểu loại (model)	Mã HS	Mức độ đáp ứng quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường
1							
2							
....	.....						

3.2. Đánh giá máy móc, thiết bị về việc đáp ứng các tiêu chí xác định máy móc, thiết bị trong một số lĩnh vực có tuổi vượt quá 10 năm không thuộc công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên (theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ).

4. Hiệu lực của chứng thư giám định: 12 tháng (kể từ ngày cấp chứng thư).

**GIÁM ĐỊNH VIÊN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH**

(Người có thẩm quyền ký, ghi rõ họ tên)

## **2. Thủ tục chỉ định, chỉ định lại tổ chức giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư**

### ***a. Trình tự thực hiện:***

- Tổ chức giám định lập 01 bộ hồ sơ đăng ký chỉ định, chỉ định lại hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư, gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính đến bộ phận Một cửa Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc gửi trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Khoa học và Công nghệ để đăng ký chỉ định.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký, nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ theo quy định, Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức giám định sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ Khoa học và Công nghệ tiến hành đánh giá năng lực thực tế của tổ chức giám định thông qua việc cử chuyên gia hoặc thành lập đoàn đánh giá. Nội dung đánh giá thực tế theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Quyết định số 29/2023/QĐ-TTg. Việc đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức giám định phải được thông báo bằng văn bản cho tổ chức giám định đã nộp hồ sơ đăng ký biết trước 05 ngày làm việc.

Trường hợp tổ chức giám định phải khắc phục các nội dung quy định trong biên bản đánh giá thực tế, trong thời hạn 30 ngày, tổ chức giám định phải gửi báo cáo kết quả hành động khắc phục về Bộ Khoa học và Công nghệ. Trường hợp các nội dung cần khắc phục phải kéo dài thêm thời hạn thì tổ chức giám định báo cáo với Bộ Khoa học và Công nghệ bằng văn bản và nêu rõ thời hạn chính thức hoàn thành việc khắc phục các nội dung trên.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế, nếu tổ chức giám định đã thực hiện khắc phục đầy đủ các nội dung và đáp ứng yêu cầu theo quy định, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quyết định chỉ định tổ chức giám định hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.

Trong trường hợp từ chối việc chỉ định, Bộ Khoa học và Công nghệ phải thông báo lý do bằng văn bản cho tổ chức giám định.

### ***b. Cách thức thực hiện:***

Nộp hồ sơ đăng ký chỉ định, chỉ định lại hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính đến bộ phận Một cửa Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc gửi trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Khoa học và Công nghệ.

### ***c. Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

(i) Đơn đăng ký chỉ định giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư;

(ii) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định;

(iii) Danh sách giám định viên kèm theo bản sao chứng chỉ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và các tài liệu chứng minh năng lực của giám định viên đáp ứng yêu cầu quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

(iv) Bản sao hệ thống các tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng, phương pháp và quy trình, thủ tục giám định phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) ISO 17020 tương ứng với phạm vi đăng ký chỉ định;

(v) Bản sao chứng chỉ công nhận năng lực giám định do tổ chức công nhận hợp pháp cấp (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

***d. Thời hạn giải quyết:***

- Trong thời hạn 43 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.

- Trường hợp tổ chức giám định phải khắc phục các nội dung quy định trong biên bản đánh giá thực tế, thời hạn giải quyết có thể kéo dài thêm 30 ngày hoặc hơn nữa tùy thuộc vào thời gian khắc phục của tổ chức giám định.

***đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:***

Tổ chức giám định đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, trong đó có lĩnh vực giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ có nhu cầu đăng ký hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.

***e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:***

Bộ Khoa học và Công nghệ.

***g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:***

Quyết định chỉ định tổ chức giám định hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư (thời hạn hiệu lực của quyết định chỉ định là 03 năm kể từ ngày ký ban hành).

***h. Phí, lệ phí:***

Chi phí phục vụ hoạt động đánh giá của chuyên gia hoặc đoàn đánh giá do tổ chức giám định đăng ký chỉ định bảo đảm.

***i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:***

(i) Đơn đăng ký chỉ định giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 29/2023/QĐ-TTg;

(ii) Danh sách giám định viên theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 29/2023/QĐ-TTg;

***k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:***

- Tổ chức giám định đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật;
- Việc xem xét, chỉ định khi tổ chức giám định có nhu cầu đăng ký hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.

***l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
- Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;
- Quyết định số 29/2023/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm...

**ĐƠN ĐĂNG KÝ CHỈ ĐỊNH HOẠT ĐỘNG**  
**GIÁM ĐỊNH MÁY MÓC, THIẾT BỊ, DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ**

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Tên tổ chức: .....
  2. Địa chỉ liên lạc: .....  
Điện thoại: .....Fax: .....E-mail: .....
  3. Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng đầu tư số: .....cơ quan cấp: .....cấp ngày ..... tại .....
  4. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định số.....cơ quan cấp:..... cấp ngày .....
  5. Hồ sơ kèm theo:
    - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định;
    - Danh sách giám định viên kèm theo bản sao chứng chỉ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và các tài liệu chứng minh năng lực của giám định viên đáp ứng yêu cầu quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP;
    - Bản sao hệ thống các tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng, phương pháp và quy trình, thủ tục giám định phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) ISO 17020 tương ứng với phạm vi đăng ký chỉ định;
    - Bản sao chứng chỉ công nhận năng lực giám định do tổ chức công nhận hợp pháp cấp (nếu có).
- Đề nghị được xem xét chỉ định .....(tên tổ chức) hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định và chịu trách nhiệm về các nội dung khai báo nêu trên.

**LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC**  
(Ký tên, đóng dấu)

**TÊN TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH**

---

**DANH SÁCH GIÁM ĐỊNH VIÊN**

STT	Họ và tên	Chứng chỉ đào tạo chuyên môn	Chứng chỉ đào tạo hệ thống quản lý	Kinh nghiệm công tác (ghi số năm)	Kinh nghiệm giám định (ghi số cuộc)	Loại hợp đồng lao động đã ký	Ghi chú
1							
2							
3							
4							
....							

(Tên tổ chức)... gửi kèm theo bản sao chứng chỉ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và các tài liệu chứng minh năng lực của giám định viên đáp ứng yêu cầu quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và cam đoan các nội dung khai trên là đúng và chịu trách nhiệm về các nội dung đã khai.

....., ngày.....tháng.....năm.....  
**LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC**  
 (Ký tên, đóng dấu)

### 3. Thủ tục chỉ định bổ sung phạm vi giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư

#### a. Trình tự thực hiện:

- Tổ chức giám định lập 01 bộ hồ sơ đăng ký bổ sung phạm vi hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư, gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính đến bộ phận Một cửa Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc gửi trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Khoa học và Công nghệ để đăng ký chỉ định.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký, nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ theo quy định, Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức giám định sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ Khoa học và Công nghệ tiến hành đánh giá năng lực thực tế của tổ chức giám định thông qua việc cử chuyên gia hoặc thành lập đoàn đánh giá. Nội dung đánh giá thực tế theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Quyết định số 29/2023/QĐ-TTg. Việc đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức giám định phải được thông báo bằng văn bản cho tổ chức giám định đã nộp hồ sơ đăng ký biết trước 05 ngày làm việc.

- Trường hợp tổ chức giám định phải khắc phục các nội dung quy định trong biên bản đánh giá thực tế, trong thời hạn 30 ngày, tổ chức giám định phải gửi báo cáo kết quả hành động khắc phục về Bộ Khoa học và Công nghệ. Trường hợp các nội dung cần khắc phục phải kéo dài thêm thời hạn thì tổ chức giám định báo cáo với Bộ Khoa học và Công nghệ bằng văn bản và nêu rõ thời hạn chính thức hoàn thành việc khắc phục các nội dung trên.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế, nếu tổ chức giám định đã thực hiện khắc phục đầy đủ các nội dung và đáp ứng yêu cầu theo quy định, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quyết định chỉ định tổ chức giám định hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.

Trong trường hợp từ chối việc chỉ định, Bộ Khoa học và Công nghệ phải thông báo lý do bằng văn bản cho tổ chức giám định.

#### b. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ đăng ký bổ sung phạm vi hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính đến bộ phận Một cửa Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc gửi trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Khoa học và Công nghệ.

#### c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm...

**ĐƠN ĐĂNG KÝ CHỈ ĐỊNH BỔ SUNG PHẠM VI HOẠT ĐỘNG**  
**GIÁM ĐỊNH MÁY MÓC, THIẾT BỊ, DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ**

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ.

1. Tên tổ chức: .....

2. Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: .....Fax: .....E-mail: .....

3. Đã được chỉ định thực hiện hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng nhập khẩu theo Quyết định số: ..... ngày.../.../20.. của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Hồ sơ kèm theo:

- Danh sách giám định viên kèm theo bản sao chứng chỉ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và các tài liệu chứng minh năng lực của giám định viên đáp ứng yêu cầu quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP;

- Bản sao hệ thống các tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng, phương pháp và quy trình, thủ tục giám định phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) ISO 17020 tương ứng với phạm vi đăng ký chỉ định;

- Bản sao chứng chỉ công nhận năng lực giám định do tổ chức công nhận hợp pháp cấp (nếu có).

Đề nghị được xem xét để chỉ định bổ sung phạm vi hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư cho .....(tên tổ chức).

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực giám định được chỉ định và chịu trách nhiệm về các nội dung khai báo nêu trên.

**LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC**  
(Ký tên, đóng dấu)

**TÊN TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH**

---

**DANH SÁCH GIÁM ĐỊNH VIÊN**

STT	Họ và tên	Chứng chỉ đào tạo chuyên môn	Chứng chỉ đào tạo hệ thống quản lý	Kinh nghiệm công tác (ghi số năm)	Kinh nghiệm giám định (ghi số cuộc)	Loại hợp đồng lao động đã ký	Ghi chú
1							
2							
3							
4							
....							

(Tên tổ chức).... gửi kèm theo bản sao chứng chỉ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và các tài liệu chứng minh năng lực của giám định viên đáp ứng yêu cầu quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và cam đoan các nội dung khai trên là đúng và chịu trách nhiệm về các nội dung đã khai.

....., ngày.....tháng.....năm.....  
**LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC**  
 (Ký tên, đóng dấu)

## **A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh**

### **1. Thủ tục xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên**

#### ***a. Trình tự thực hiện:***

- Nhà đầu tư lập 01 bộ hồ sơ đề nghị xác định công nghệ, gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc gửi trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh.

- Đối với hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ theo quy định, Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh trả ngay lại hồ sơ cho nhà đầu tư và thông báo rõ về các văn bản cần sửa đổi, bổ sung để nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp nhà đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp. Trường hợp nhà đầu tư gửi hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh hoặc qua đường bưu chính, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản đề nghị nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, cơ quan quản lý chuyên ngành cùng cấp liên quan để lấy ý kiến phối hợp. Trường hợp cần thiết, Sở Khoa học và Công nghệ lấy thêm ý kiến tổ chức, chuyên gia độc lập để tham vấn về chuyên môn, xác định công nghệ của dự án đầu tư.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, cơ quan được lấy ý kiến phối hợp, tổ chức, chuyên gia độc lập có ý kiến bằng văn bản gửi Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đối với dự án đầu tư có quy mô lớn, công nghệ phức tạp, trong trường hợp cần thiết, trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ, tổ chức khảo sát thực tế để xác định công nghệ của dự án đầu tư.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ ý kiến của cơ quan phối hợp, hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ, tổ chức, chuyên gia độc lập, Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến xác định công nghệ của dự án bằng văn bản gửi nhà đầu tư.

#### ***b. Cách thức thực hiện:***

Nộp hồ sơ đề nghị xác định công nghệ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công hoặc gửi trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh.

#### ***c. Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

- (i) Văn bản đề nghị xác định công nghệ;
- (ii) Thuyết minh hiện trạng công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư;
- (iii) Chứng thư giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư còn hiệu lực.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

***d. Thời hạn giải quyết:***

- Trong thời hạn 23 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.

- Đối với dự án đầu tư có quy mô lớn, công nghệ phức tạp, thời hạn giải quyết có thể kéo dài thêm 20 ngày.

***đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:***

Nhà đầu tư có dự án đầu tư đã hoặc sắp hết thời gian hoạt động, có nhu cầu gia hạn thời gian hoạt động.

***e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:***

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức việc xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên không thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ tại địa phương theo quy định tại điểm b khoản 11 Điều 27 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

***g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:***

Văn bản xác định công nghệ dự án đầu tư.

***h. Phí, lệ phí:***

Không quy định.

***i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:***

(i) Văn bản đề nghị xác định công nghệ theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 29/2023/QĐ-TTg;

(ii) Thuyết minh hiện trạng công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 29/2023/QĐ-TTg;

(iii) Chứng thư giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư còn hiệu lực theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 29/2023/QĐ-TTg.

***k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:***

- Dự án đầu tư đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật về đầu tư;
- Việc xem xét, xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên khi nhà đầu tư có nhu cầu gia hạn thời gian hoạt động của dự án đầu tư.

***l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
- Quyết định số 29/2023/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

..., ngày ... tháng ... năm...

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ XÁC ĐỊNH CÔNG NGHỆ**

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh....

1. Tên nhà đầu tư: .....
2. Địa chỉ: .....
3. Số điện thoại/fax: .....
- Email: ..... Website: .....
4. Người đại diện pháp luật: .....
5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.....(mã số), do ..... (cơ quan) cấp ngày... tháng... năm....
6. Dự án đầu tư: ..... (tên, địa điểm thực hiện dự án).
7. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký dự án đầu tư số (mã số).....do (cơ quan)..... cấp ngày... tháng... năm...

Đề nghị được xác định công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư. Hồ sơ đề nghị xác định công nghệ gửi kèm văn bản này gồm các tài liệu sau:

1. Thuyết minh hiện trạng công nghệ;
2. Chứng thư giám định số .... ngày ... tháng ... năm do ....(tên tổ chức giám định) cấp;

..... (tên nhà đầu tư) cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và hợp pháp của các tài liệu nêu trên.

**ĐẠI DIỆN NHÀ ĐẦU TƯ**  
(Ký tên, đóng dấu)

## THUYẾT MINH HIỆN TRẠNG CÔNG NGHỆ SỬ DỤNG TRONG DỰ ÁN ĐẦU TƯ

### I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án đầu tư:.....
2. Địa điểm thực hiện dự án:.....
3. Địa chỉ liên hệ: ..... Điện thoại: .....
- Email: ..... Website: .....
4. Giấy chứng nhận đăng ký dự án đầu tư: ..... (ngày tháng năm cấp; cơ quan cấp; mã số).
5. Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của dự án đầu tư:.....
6. Quy mô dự án:
  - Sản lượng:..... đơn vị sản phẩm/năm
  - Lao động:..... người
  - Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng (nếu có): ..... m<sup>2</sup> hoặc ha
  - Tổng vốn đầu tư của dự án: ..... (bằng chữ) đồng
7. Thời gian bắt đầu hoạt động:.....
8. Thời hạn hoạt động: .....

### II. THUYẾT MINH HIỆN TRẠNG CÔNG NGHỆ

1. Quy trình công nghệ, đặc điểm của dây chuyền công nghệ:
  - Tên công nghệ;
  - Quy trình, đặc điểm của dây chuyền công nghệ (trong đó thuyết minh quy trình, thông số kỹ thuật, sơ đồ dây chuyền công nghệ,...);
  - Quy mô công suất/hiệu suất hiện tại và so với thiết kế;
  - Sự hoàn thiện của công nghệ, phù hợp của công nghệ; phân tích ưu nhược điểm của công nghệ, so sánh với công nghệ cùng loại đang sử dụng phổ biến trong và ngoài nước (nếu có);
  - Quy chuẩn kỹ thuật, chỉ tiêu kỹ thuật của tiêu chuẩn về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường áp dụng đối với dây chuyền công nghệ.
2. Nguyên vật liệu, nhiên liệu năng lượng của dây chuyền công nghệ:
  - Thống kê nguyên, vật liệu (chủng loại, khối lượng);

- Mức độ tiêu thụ nguyên, vật liệu, năng lượng hiện tại so với thiết kế;

3. Sản phẩm của dây chuyền công nghệ:

- Tên các loại sản phẩm, quy mô sản lượng (năng suất);
- Tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm.

4. Thống kê loại chất thải, khối lượng chất thải trong quá trình sản xuất.

5. Hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm của dây chuyền công nghệ, việc tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

6. Hoạt động duy tu, bảo dưỡng theo định kỳ, sửa chữa, thay thế máy móc, thiết bị (kèm theo hồ sơ sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị).

7. Thuyết minh máy móc, thiết bị có tuổi vượt quá 10 năm không thuộc công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên (theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ).

8. Danh mục máy móc, thiết bị trong dây chuyền công nghệ:

Số TT	Tên máy móc, thiết bị	Năm sản xuất	Nhà sản xuất	Nước sản xuất (xuất xứ)	Nhãn hiệu	Số hiệu	Kiểu loại (model)	Thông số kỹ thuật cơ bản	Mã HS
<b>I</b>	<b>Máy móc, thiết bị có tuổi không vượt quá 10 năm</b>								
1									
...	.....								
<b>II</b>	<b>Máy móc, thiết bị có tuổi vượt quá 10 năm</b>								
1									
...	.....								

**Lưu ý:** Trường hợp một dự án đầu tư có nhiều dây chuyền sản xuất thì liệt kê và thuyết minh chi tiết hiện trạng công nghệ của từng dây chuyền sản xuất trong dự án đó.

....., ngày.... tháng.... năm 20....

**NHÀ ĐẦU TƯ**  
(Ký tên, đóng dấu)



**TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH**      **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày.....tháng ..... năm.....

**CHỨNG THƯ GIÁM ĐỊNH**

**Máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên dự án đầu tư: .....
2. Ngày thực hiện giám định:.....
3. Địa điểm giám định:.....
4. Phương pháp giám định:.....

**II. KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH**

1. Dây chuyền công nghệ:

1.1. Dây chuyền công nghệ thứ nhất:

- Tên dây chuyền công nghệ:...

- Công suất (hoặc hiệu suất):

Theo thiết kế:..... thực tế:..... đạt: ...% (so với thiết kế)

- Tiêu hao nguyên, vật liệu, năng lượng:

Theo thiết kế:..... thực tế:..... đạt: ...% (so với thiết kế)

- Đánh giá mức độ đáp ứng của dây chuyền công nghệ khi hoạt động theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường. Trường hợp không có QCVN về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường liên quan đến dây chuyền công nghệ của dự án thì có thể áp dụng chỉ tiêu kỹ thuật của tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc gia của một trong các nước G7, Hàn Quốc về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường (Mức độ đáp ứng quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường)<sup>1</sup>: .....

1.2. Dây chuyền công nghệ tiếp theo: (*trình bày tương tự như dây chuyền công nghệ thứ nhất*).....

<sup>1</sup> Trường hợp không có QCVN, TCVN và tiêu chuẩn quốc gia của các nước G7, Hàn Quốc thì nêu rõ trong Chứng thư giám định.

2. Máy móc, thiết bị có mã hàng hóa (mã số HS) thuộc các chương 84 và 85 Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam có tuổi không vượt quá 10 năm:

2.1. Danh mục máy móc thiết bị:

Số TT	Tên máy móc, thiết bị	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Nhãn hiệu/số hiệu/kiểu loại (model)	Mã HS	Mức độ đáp ứng quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường
1							
2							
....	.....						

2.2. Đánh giá chung về mức độ đáp ứng quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường của toàn bộ máy móc, thiết bị có tuổi không vượt quá 10 năm:.....

3. Máy móc, thiết bị có mã hàng hóa (mã số HS) thuộc các chương 84 và 85 Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam có tuổi vượt quá 10 năm:

3.1. Danh mục máy móc thiết bị:

Số TT	Tên máy móc, thiết bị	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Nhãn hiệu/số hiệu/kiểu loại (model)	Mã HS	Mức độ đáp ứng quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường
1							
2							
....	.....						

3.2. Đánh giá máy móc, thiết bị về việc đáp ứng các tiêu chí xác định máy móc, thiết bị trong một số lĩnh vực có tuổi vượt quá 10 năm không thuộc công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên (theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ).

4. Hiệu lực của chứng thư giám định: 12 tháng (kể từ ngày cấp chứng thư).

**GIÁM ĐỊNH VIÊN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH**

(Người có thẩm quyền ký, ghi rõ họ tên)